

Số: 1441/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn  
ngành Giao thông vận tải năm 2014**

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC QUẢN LÝ XÂY DỰNG & CHẤT LƯỢNG CTGT

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 3.4.85

Ngày: tháng năm 20...

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định Tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3332/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy định đánh giá xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn xây dựng ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 4387/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc thay thế các Phụ lục của Quy định đánh giá xếp hạng năng lực các

tổ chức tư vấn xây dựng ngành Giao thông vận tải ban hành theo Quyết định số 3332/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình Giao thông,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn ngành Giao thông vận tải năm 2014 theo từng lĩnh vực: đường bộ, đường sắt, đường thủy – hàng hải, hàng không và được nhóm lại thành các Nhóm xếp theo thứ tự điểm đánh giá từ cao xuống thấp gồm TOP 10, TOP 20, TOP 50, TOP 100 và nhóm còn lại.

1. Kết quả xếp hạng năng lực của các tổ chức tư vấn thiết kế tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

2. Kết quả xếp hạng năng lực của các tổ chức tư vấn giám sát tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

3. Các thông tin về chất lượng dịch vụ một số tổ chức tư vấn tại một số dự án (ứng dụng công nghệ mới, được khen thưởng, bị cảnh cáo, bị phạt hợp đồng, được giải thưởng hoặc bị xử lý vi phạm) tại Phụ lục 3 kèm theo quyết định này.

### **Điều 2:** Tổ chức thực hiện:

1. Kết quả đánh giá và xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn ngành Giao thông vận tải trên sẽ có giá trị đến khi có công bố xếp hạng năng lực mới.

2. Các Chủ đầu tư, đại diện Chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả xếp hạng năng lực tới các đơn vị tư vấn thực hiện các dự án do mình quản lý, chỉ đạo các tổ chức tư vấn thực hiện tốt việc kê khai thông tin năng lực đơn vị mình theo Quyết định số 3332/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2012 của Bộ GTVT.

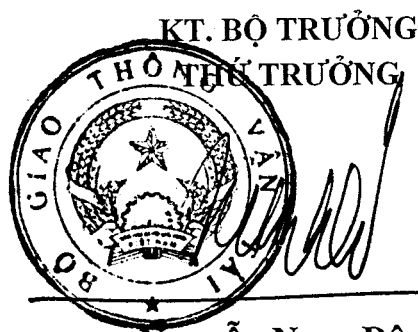
3. Kết quả đánh giá và xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn ngành Giao thông vận tải nêu trên là cơ sở để các Chủ đầu tư, đại diện Chủ đầu tư tham khảo trong công tác lựa chọn tổ chức tư vấn thực hiện các dự án do Bộ GTVT là cấp quyết định đầu tư và các công tác liên quan khác theo quy định; Khuyến khích các Chủ đầu tư khác áp dụng hoặc tham khảo kết quả đánh giá, xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn xây dựng của Bộ GTVT tại Quyết định này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Giao thông vận tải (qua Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông) xem xét, giải quyết theo quy định.

**Điều 3:** Các Chủ đầu tư, đại diện Chủ đầu tư quản lý các dự án do Bộ GTVT là cấp quyết định đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này để triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ thuộc Bộ GTVT;
- Thanh tra Bộ GTVT;
- Ban PPP;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Cục quản lý chuyên ngành;
- Các Sở GTVT;
- Các Ban QLDA: 1, 2, 6, 7, 85, Thăng Long, ATGT, đường Hồ Chí Minh, Đường sắt;
- Các Tổng công ty: VEC; CIPM, ACV;
- Báo Giao thông;
- Trung tâm CNTT Bộ GTVT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, CQLXD (10).



Nguyễn Ngọc Đông